

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP ĐỨC
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 02/2021/HSST

Ngày: 03/02/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP ĐỨC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lãnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thanh Hải;

Ông Võ Văn Đoàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Diễm My; Thư ký Toà án nhân dân huyện Hiệp Đức, Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Đình Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan Thanh Th, sinh ngày 20/02/1979 tại huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Khối phố An N, thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thanh M, sinh năm 1944 và con bà Dương Thị H, sinh năm 1947; có vợ là chị Lý Thị G, sinh năm 1980, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2020. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời là người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Ngọc K, sinh năm: 1996; Trú tại: Thôn Trà Linh Đ, xã Hiệp H, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Huỳnh Trần Văn Ph, sinh năm: 2002; Trú tại: Thôn Hóa T, xã Quế T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C, sinh năm: 1993; Trú tại: Thôn Hóa T, xã Quế T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Dương Phạm Tuấn K, sinh năm: 2000; Trú tại: Thôn Trà S, xã Sông T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 2003; Trú tại: Thôn Thuận A, xã Hiệp T, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 21/6/2020, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thị trấn Tân Bình, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam kiểm tra quán Karaoke “Thanh Thuận” tại khối phố An Nam, thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam phát hiện Phan Thanh Th đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc K. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ những đồ vật, tài liệu có liên quan đối với Phan Thanh Th về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Trong quá trình điều tra, Phan Thanh Th khai nhận từ giữa tháng 5/2020 đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên tên B (*không rõ lai lịch*) trú tại thị trấn Nam Ph, huyện Duy X, tỉnh Quảng Nam để bán lại cho khách đến hát karaoke. Cụ thể bán cho Huỳnh Trần Văn P tổng cộng 02 lần với số tiền 1.500.000 đồng và 2.550.000 đồng. Bán ma túy cho hai thanh niên lạ mặt (*không rõ lai lịch*) đến quán hát karaoke với số tiền 4.100.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 657/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Ngọc K trong lúc bắt quả tang là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,04 gam (*Không thấy không bốn gam*); 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,62 gam (*Bốn phẩy sáu hai gam*); 01 gói ni lông có chứa 32 viên nén màu xanh da trời không rõ hình dạng thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 16,45 gam (*Mười sáu phẩy bốn lăm gam*); 01 gói ni lông có chứa 10 viên nén màu xanh ngọc không rõ hình dạng thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,03 gam (*Bốn phẩy không ba gam*).

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

+ 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Nguyễn Ngọc Kiểm trong lúc bắt quả tang là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,04 gam (*Không thấy không bốn gam*);

+ 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,62 gam (*Bốn phẩy sáu hai gam*);

+ 01 gói ni lông có chứa 32 viên nén màu xanh da trời không rõ hình dạng thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 16,45 gam (*Mười sáu phẩy bốn lăm gam*);

+ 01 gói ni lông có chứa 10 viên nén màu xanh ngọc không rõ hình dạng thu giữ của Phan Thanh Th trong quá trình khám xét là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,03 gam (*Bốn phẩy không ba gam*);

+ 01 cân tiểu ly điện tử;

+ 10 vỏ bao ni lông nhựa;

+ 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen gắn sim số 0916104745 và 0775535583;

+ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, một đầu được cột dây su;

+ Số tiền 1.500.000 đồng.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, Phan Thanh Th đã khai nhận thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSQN-P1 ngày 28 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Phan Thanh Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút truy tố điểm c, i khoản 2 Điều 251 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thanh Th với mức án từ 7 năm đến 8 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy những vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng; tịch thu sung ngân sách nhà nước tiền và vật có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam, Công an huyện Hiệp Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố

tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 21/6/2020, tổ công tác Phòng PC04 Công an tỉnh Quảng Nam phối hợp với Công an thị trấn Tân B, huyện Hiệp Đức, tỉnh Quảng Nam phát hiện và bắt quả tang Phan Thanh Th đang bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Ngọc K.

Trong quá trình điều tra, Phan Thanh Th khai nhận từ giữa tháng 5/2020 đã 02 lần mua ma túy của một người thanh niên tên B (*không rõ lai lịch*) trú tại thị trấn Nam Ph, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam để bán lại cho khách đến hát karaoke.

Tại kết luận giám định số 657/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 0,04 gam (*Không thấy không bốn gam*); 01 gói ni lông có chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,62 gam (*Bốn thấy sáu hai gam*); 01 gói ni lông có chứa 32 viên nén màu xanh da trời là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 16,45 gam (*Mười sáu thấy bốn lăm gam*); 01 gói ni lông có chứa 10 viên nén màu xanh ngọc là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có tổng khối lượng 4,03 gam (*Bốn thấy không ba gam*).

Quá trình điều tra, bị cáo Th và những người làm chứng đều khai nhận mỗi lần bán ma túy thì bị cáo chỉ bán cho một người. Cụ thể, vào lần 1 (*ngày 16/5/2020*), lần 2 (*ngày 15/6/2020*) bị cáo bán cho Huỳnh Trần Văn P với số tiền 1.500.000 đồng và 2.550.000 đồng, lần 3, lần 4 (*không nhớ rõ ngày nhưng không cùng một ngày*) bán cho hai thanh niên lạ mặt (*không rõ lai lịch*) với số tiền 4.100.000 đồng. Như vậy, bị cáo Th chỉ thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại kết luận giám định 657/C09C(Đ4) của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng thì bị cáo Th bán ba loại ma túy là Ketamine, MDMA và Methamphetamine, trong đó các chất MDMA và Methamphetamine có tổng khối lượng quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, bị cáo Th thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy có 02 chất ma túy trở lên thuộc trường hợp quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với Huỳnh Trần Văn P, Trần Văn C, Dương Phạm Tuấn K, Nguyễn Hữu T Công an huyện Hiệp Đức ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” là đúng theo pháp luật .

Đối với Nguyễn Ngọc K Công an huyện Hiệp Đức ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là đúng theo pháp luật.

Đối với người thanh niên tên Bi, một người thanh niên nói giọng bắc đã bán ma túy cho Th, hai thanh niên lạ mặt mua ma túy của Th quá trình điều tra không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ đề nghị xử lý.

Riêng chị Lý Thị G là vợ bị cáo Phan Thanh Th, chủ cơ sở kinh doanh Karake Thanh Th nhưng không biết Th mua bán trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm. Song để thu lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội bị cáo không những gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người, hủy hoại sức khỏe, suy giảm khả năng lao động mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm gia tăng tệ nạn xã hội và làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do vậy căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội và cần áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm nói chung, nhất là tội phạm về ma túy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo Th có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần phạm tội bắt quả tang, bị cáo tự thú khai nhận những lần phạm tội trước đó. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị cáo có cha là bệnh binh, được tặng Huân chương kháng chiến hạng III, mẹ là thương binh được tặng Huy chương kháng chiến hạng I. Với những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại

điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS Bộ luật Hình sự năm 2015 xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên, xét thấy điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Th.

[4] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền bị cáo Phan Thanh Th thu được từ việc mua bán trái phép ma túy cho các đối tượng là 8.150.000đ (*Tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*) cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen là phương tiện phạm tội của bị cáo nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có nên tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, một đầu được cột dây su nên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 gói ni lông có chứa chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,39gam; 01 gói ni lông có chứa 32 viên nén màu xanh da trời là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 12,26 gam; 01 gói ni lông có chứa 10 viên nén màu xanh ngọc là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,29gam; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ bao ni lông nhựa; sim số 0916104745 và 0775535583 là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí HS-ST theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, khoản 1, Điều 23, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Phan Thanh Th 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam ngày 22/6/2020.

Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói ni lông có chứa chất ma túy, loại Ketamine, có khối lượng 4,39gam; 01 gói ni lông có chứa 32 viên nén màu xanh da trời là chất ma túy, loại MDMA, có khối lượng 12,26 gam; 01 gói ni lông có chứa 10 viên nén màu xanh ngọc là chất ma túy, loại MDMA và Methamphetamine, có tổng khối lượng 2,29gam; 01 cân tiểu ly điện tử; 10 vỏ bao ni lông nhựa; sim số 0916104745 và 0775535583.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, màu đen.

- Tiếp tục tạm giữ 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng được cuộn tròn, một đầu được cột dây su đã thu giữ của bị cáo Th để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả các vật chứng trên được mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Đức ngày 06/01/2021)

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (đã nộp vào tài khoản số 3949.0.9044075.00000 tại Kho bạc Nhà nước Hiệp Đức ngày 11/8/2020)

Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 BLHS: Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 8.150.000đ (*Tám triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Phan Thanh Th thu được do bán ma túy cho các đối tượng.

Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Phan Thanh Th phải chịu án phí HS-ST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (*ngày 03/02/2021*). Riêng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Đức;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Q.Nam;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Công an huyện Hiệp Đức ;
- Chi cục THADS huyện Hiệp Đức;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Lãnh

